

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRONG PHẬT GIÁO TẠI MỘT SỐ CHÙA Ở HÀ NỘI NHÌN TỪ GÓC ĐỘ KINH TẾ NGHI LỄ

LÊ VIỆT LIÊN
Viện Nghiên cứu Văn hóa

Nhận bài ngày 25/06/2026. Sửa chữa xong 10/07/2026. Duyệt đăng 20/07/2026.

Abstract

In the contemporary socioeconomic context, religious activities are not exclusively matters of faith and spirituality but are increasingly intertwined with economic services. In major cities such as Hanoi, many Buddhist places of worship serve not only as sites for religious practice and worship but also as cultural tourism destinations and venues for spiritual events, thereby generating various associated service activities. Drawing on an examination of ritual economic activities at selected Buddhist pagodas in Hanoi, this article argues against the discourse that regards traditional religions as obstacles to economic development. Instead, it demonstrates that religion and the economy are not entirely separate in modern society but are dialectically interconnected and mutually supportive.

Keywords: Buddhism, economy, religion, ritual economy.

1. Đặt vấn đề

Mối quan hệ giữa tôn giáo, tín ngưỡng và kinh tế trở thành mối quan tâm của giới khoa học xã hội trong nhiều thập kỷ. Trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về ảnh hưởng của tôn giáo, tín ngưỡng đối với hoạt động kinh tế của các cộng đồng tôn giáo lớn như Thiên Chúa giáo, Hồi giáo..., đặc biệt là công trình nổi tiếng của Max Weber “Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản”. Dịch vụ trong Phật giáo là dạng hoạt động cung ứng các nghi lễ Phật giáo nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của Phật tử và cộng đồng những người có tâm thức hướng về Phật giáo, tin theo Phật giáo. Dịch vụ trong Phật giáo, ở Việt Nam đang phát triển mạnh. Phật giáo Việt Nam đang phát triển và hội nhập sâu rộng vào đời sống xã hội. Trong những năm qua, cùng với các tôn giáo khác, Phật giáo thực sự đáp ứng được nhu cầu tâm linh của hầu hết người dân Việt Nam. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, con người chịu nhiều áp lực của cuộc sống. Nhu cầu tìm đến một chỗ dựa tinh thần trở nên cần thiết. Cuộc sống đời thường đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với tôn giáo, trong đó có Phật giáo. Bài viết này quan tâm tới dịch vụ trong Phật giáo với tư cách là một phần của kinh tế nghi lễ thông qua các hoạt động tín ngưỡng ở một số chùa ở Hà Nội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các nghiên cứu về kinh tế nghi lễ và dịch vụ trong Phật giáo

Theo các học giả Mỹ là Patriacia McAnany và Christian Wells, kinh tế nghi lễ là cách tiếp cận lý thuyết để thấu hiểu và giải thích các cách thức mà tri thức, kinh tế, quyền lực và tác nhân con người gắn kết với nhau trong xã hội và biến đổi xã hội, là quá trình cung cấp và tiêu thụ nhằm vật chất hóa và chứng minh thể giới quan để quản lý ý nghĩa và định hình diễn giải. Cách tiếp cận này đi đầu trong nghiên cứu về sự gắn kết của con người với các lĩnh vực siêu nhiên, tự nhiên, xã hội và nhận thức thông qua trải nghiệm của bản thân. Bằng cách kết hợp hai lĩnh vực nghiên cứu thường bị cô lập bởi tình trạng

(*) Bài viết này là một phần kết quả của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2026 “Dịch vụ Phật giáo từ góc nhìn kinh tế nghi lễ (nghiên cứu trường hợp tại chùa Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội) do TS. Lê Việt Liên - Viện Nghiên cứu Văn hóa, làm chủ nhiệm).

Email: levietlien@gmail.com

phân đôi là kinh tế và nghi lễ thành các lĩnh vực riêng biệt, kinh tế nghi lễ được sử dụng để phân tích các cách thức mà quá trình hiện thực hóa thế giới quan thông qua thực hành nghi lễ đã cấu trúc nên hành vi kinh tế (McAnancy, P.A và Ch. Wells, E. 2008, tr 1-2). Tác giả Mayfair Yang bàn cụ thể về kinh tế nghi lễ trong công trình “Re-enchanting Modernity: Ritual Economy and Society in Wenzhou, China” (Tạm dịch: Tái mê hoặc hiện đại: Kinh tế nghi lễ và xã hội ở Ôn Châu, Trung Quốc), xuất bản năm 2020. Trong công trình này, Mayfair Yang tập trung vào sự hồi sinh mạnh mẽ của đời sống tôn giáo và nghi lễ ở vùng Ôn Châu, Trung Quốc sau nhiều thập kỷ bị Nhà nước thế tục hóa. Yang lập luận rằng sự phát triển kinh tế thị trường nhanh chóng và sự bùng nổ tôn giáo ở Trung Quốc thời kỳ hậu Mao Trạch Đông có mối liên hệ sâu sắc và không thể tách rời. Bà mô tả “kinh tế nghi lễ” là một hệ thống, trong đó tinh thần hào phóng được thể hiện thông qua các khoản đóng góp cho đền chùa, tăng lữ, sự kiện nghi lễ, hoạt động từ thiện để đổi lấy lợi ích tinh thần hoặc công đức. Thay vì xem các khoản chi tiêu cho nghi lễ và tôn giáo là “lãng phí” hay “mê tín” như quan điểm trước đây, Mayfair Yang sử dụng khái niệm “chi tiêu nghi lễ vượt mức” của Georges Bataille để bổ sung cho lập luận rằng sự phát triển kinh tế ở nông thôn Ôn Châu chỉ có thể được giải thích bằng khái niệm “đạo đức Tin Lành” của Max Weber. Khác với quan niệm về kinh tế tư bản quan tâm đến lợi nhuận, thẳng tắp, thì kinh tế nghi lễ chú trọng hơn những giá trị không thể đo lường được bằng vật chất, mà ở đây là giá trị đến từ tinh thần thông qua các hoạt động nghi lễ.

Bên cạnh đó, nghiên cứu về “dịch vụ trong Phật giáo” rất đa dạng, thu hút sự quan tâm của các học giả thuộc kinh tế học, xã hội học, nhân học, tôn giáo học và các lĩnh vực liên quan. Các nghiên cứu về dịch vụ trong Phật giáo dưới góc độ kinh tế nghi lễ thường tập trung vào những chủ đề như: du lịch Phật giáo và hành hương, tác động của nghi lễ tôn giáo đối với kinh tế địa phương, dịch vụ tôn giáo và nghi thức Phật giáo, kinh tế từ thiện Phật giáo, giáo dục Phật giáo và đào tạo tôn giáo... Các nghiên cứu này đã cung cấp những hiểu biết quan trọng về các khía cạnh kinh tế, xã hội và văn hóa của các hoạt động dịch vụ trong Phật giáo. Dịch vụ trong Phật giáo nhìn dưới góc độ kinh tế nghi lễ đề cập đến các hoạt động và sản phẩm liên quan đến Phật giáo được cung cấp và trao đổi trong các nghi lễ và thực hành tâm linh. Các nghiên cứu cho thấy sự kết hợp giữa yếu tố tôn giáo và các dịch vụ kinh tế tạo ra một hệ sinh thái phong phú và đa dạng. Các nghi lễ, lễ hội, hành hương, và các hoạt động tôn giáo khác không chỉ mang lại giá trị tinh thần mà còn có tác động sâu rộng đến nền kinh tế, xã hội, và văn hóa của cộng đồng. Thông qua việc cung cấp các dịch vụ, sản phẩm và tổ chức các sự kiện tôn giáo, kinh tế nghi lễ trong Phật giáo đóng góp vào sự phát triển bền vững của cả cộng đồng tôn giáo và kinh tế địa phương. Theo nghiên cứu của Phạm Văn Minh (2012) thì mặc dù không trực tiếp nói về “dịch vụ trong Phật giáo”, nhiều nghiên cứu đã phân tích các nguyên tắc và giá trị Phật giáo có thể áp dụng vào hoạt động kinh tế, bao gồm cả các giao dịch và trao đổi liên quan đến tôn giáo. Đó là các công trình như: “Buddhist Economics: A Middle Way for the Market Economy” (Kinh tế học Phật giáo: Con đường trung dung cho nền kinh tế thị trường) của P.A. Payutto đã phân tích các nguyên tắc Phật giáo và cách chúng có thể định hình một nền kinh tế đạo đức và bền vững; cuốn “Small Is Beautiful: Economics as if People Mattered” (Nhỏ là đẹp: Kinh tế học đặt con người là trung tâm) của E.F. Schumacher đã đề xuất một cách tiếp cận kinh tế dựa trên các giá trị nhân văn và bền vững, có ảnh hưởng đến tư duy về kinh tế học Phật giáo; tác phẩm “Buddhist Economics: An Enlightened Approach to the Dismal Science” (Kinh tế học Phật giáo: Một cách tiếp cận sáng suốt đối với kinh tế học) của Clair Brown nghiên cứu về sự tương thích giữa các nguyên tắc Phật giáo và kinh tế thị trường hiện đại... (Phạm Văn Minh, 2012).

Phần tiếp theo, chúng tôi hướng tới tìm hiểu dịch vụ Phật giáo tại một số chùa ở Hà Nội dựa trên những lập luận trên.

2.2. Các hoạt động liên quan đến dịch vụ trong Phật giáo tại một số chùa ở Hà Nội

Trong hai thập kỷ gần đây, cùng với sự gia tăng nhu cầu tín ngưỡng tâm linh và xu hướng tìm kiếm các giá trị an trú tinh thần của cư dân đô thị, nhiều chùa ở Hà Nội đã mở rộng các loại hình dịch vụ trong Phật giáo theo hướng chuyên nghiệp hóa và đa dạng hóa. Các hoạt động này vừa đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của Phật tử và du khách, vừa tạo nguồn lực tài chính phục vụ duy tu, bảo tồn và vận hành thiết chế tôn giáo. Các dịch vụ nghi lễ tại các chùa là những nhóm hoạt động gần trực tiếp

với không gian thờ tự. Tại nhiều chùa lớn như chùa Quán Sứ, chùa Phúc Khánh, chùa Trấn Quốc, chùa Kim Liên, chùa Hà... có các nghi lễ phổ biến bao gồm: cúng dường, cầu an, cầu siêu theo thời vụ, tụng kinh giải hạn, lễ sám hối, lễ quy y Tam Bảo, lễ cầu duyên, lễ dâng sao giải hạn đầu năm... Nhu cầu tham gia nghi lễ đặc biệt tăng cao trong các dịp Tết Nguyên đán, rằm tháng Giêng, lễ Vu Lan, và các lễ hội Phật giáo... Với người làm kinh doanh nói chung, đi lễ chùa cầu Phật thường nhằm mục đích cầu mong cho việc làm ăn được thuận lợi, phát đạt, hướng đến giá trị trần thế thay vì giá trị xuất thế. Điều này làm tăng tính thế tục của Phật giáo đương đại. Chị Mai, chủ một cửa hàng điện máy, có chút hiểu biết về đạo Phật cho rằng: "Tôi theo đạo Phật. Tôn giáo nào cũng vậy, Phật giáo hay Thiên chúa giáo đều khuyên chúng ta nên sống có đạo đức, nên tôi cho rằng tôn giáo là cái phanh cho con người. Khi mình có những suy nghĩ hay ham muốn không tốt thì tôn giáo buộc ta phải suy nghĩ đúng đắn hơn, nó giúp ta tránh việc tự ném mình xuống vực sâu. Vì khi làm điều gì trái với lương tâm, nếu là người có tôn giáo thì đương nhiên phải suy nghĩ để đi theo một con đường khác. Đó là vai trò của tôn giáo và tôi nghĩ nó rất quan trọng". Tuy nhiên, số người hiểu biết, tìm hiểu triết lý như chị không nhiều. Các mức độ thể hiện sự gắn kết với đạo Phật thể hiện trên nhiều phương diện. Về tư tưởng, đó là niềm tin vào sự tái sinh và luân hồi, tin vào địa ngục, nghiệp báo, nhân duyên, tin vào sự tu tập theo đạo Phật. Về lễ thức, đó là thực hành nghi lễ tại chùa hoặc tại nhà. Về phương diện ảnh hưởng, đó là thực hiện các hoạt động từ thiện hoặc cúng dường. Các gia đình, dù giàu có hay không, đều có thể thực hiện cúng dường với lòng thành tâm.

Hiện nay, khi Phật giáo ngày càng nhập thế thì khái niệm cúng dường được hiểu linh hoạt hơn. Ai có tấm lòng thành kính muốn dâng lên Đức Phật đều có thể hiểu là cúng dường, thậm chí, công đức cũng có thể hiểu là cúng dường. Theo Brokaw thì "công đức" là điều có thể định lượng thông qua hệ thống điểm tích lũy và bù đắp tội lỗi. Bằng cách giúp đỡ người khác, bố thí, tụng kinh, quỳ gối hoặc công sức xây dựng chùa Phật giáo và các hoạt động khác, người ta có thể tích lũy công đức để tái sinh tốt hơn. Bằng cân đối công đức và tội lỗi của một người sẽ quyết định những gì chờ đợi ở kiếp sau (Brokaw, 1991). Những niềm tin này liên quan đến logic kinh doanh của những tiểu thương, doanh nhân khi tham gia vào các thực hành Phật giáo. Họ thường cố gắng làm việc tốt và quỳ gối cho các ngôi chùa để tích lũy công đức. Chị Khanh, một người bán tạp hóa ở chợ, cho biết chị không có nhiều thời gian đi chùa. Mỗi khi vào chùa, chỉ sắm ít đồ lễ, bỏ tiền vào hòm công đức để nhà chùa lo việc. Khi nhà chùa có việc, chị đều sẵn sàng công đức. Sau cơn bão mạnh Yagi những năm trước, nhiều cây trong chùa Sủi (nay thuộc xã Thuận An, Hà Nội) bị đổ, chị và một số tiểu thương ở chợ quỳ gối hơn chục triệu giúp nhà chùa trả chi phí cho bên công ty cây xanh vào cửa cắt, dọn dẹp vệ sinh cây cối. Chị cho rằng, khi mình có tâm phúc với nhà chùa thì sẽ được đền đáp xứng đáng trong cuộc sống và công việc.

Cầu an và dâng sao giải hạn là những nghi lễ phổ biến, thường được thực hành ở các chùa ở Hà Nội. Chùa Phúc Khánh, chùa Hà, chùa Quán Sứ là ba chùa nổi tiếng có số lượng người đến thực hành nghi lễ này tương đối đông. Theo Hòa thượng Thích Thiện Châu, cầu an là một lễ thức cầu kinh để mong muốn mang lại an lành cho người bệnh (Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2008, tr.73). Trong quan niệm Phật giáo, khi tâm chuyển thì nghiệp chuyển, nghiệp chuyển thì bệnh chuyển. Muốn cầu an có kết quả thì ngoài sự thấy, chính người bệnh và thân nhân phải cùng nhau hành trì để cho tâm được tịnh... Như vậy, có thể nói, bản chất của cầu an gắn liền với nghi lễ mang tính Phật giáo và là một hoạt động được tiến hành trong các buổi lễ chính thống của Phật giáo trước đây với mục đích cầu nguyện, mong muốn sự an lành chung cho mọi người, bình yên cho toàn nhân loại. Tuy nhiên, lễ cầu an tổ chức hàng năm tại các chùa Việt Nam hiện nay đã có sự khác biệt về mục đích và hình thức tổ chức "Mục đích của nghi lễ cầu an hiện nay là đáp ứng, giải quyết những nhu cầu cụ thể của một gia đình - cầu bình an cho một năm, cầu sức khỏe tài lộc, quan chức, sinh con đẻ cái... Mục đích và cách thức thể hiện của loại hình lễ này thấm đẫm tính dân gian" (Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2008, tr.73).

Nếu lễ cầu an là lễ thức mang tính nghi lễ Phật giáo thì cúng sao giải hạn là hình thức mang nội dung Đạo giáo và tín ngưỡng dân gian. Cúng sao giải hạn được ghiên cứu từ năm 1922 trong "Bùa chú

và tôn giáo Việt Nam” của Paul Giran và trong “Nếp cũ, tín ngưỡng Việt Nam” (quyển Hạ) của Toan Ánh sau này (Dương Thị Anh, 2011, tr.14). Song, cả hai lễ này đều được tổ chức định kỳ ở các chùa trong dịp đầu năm mới và đã được dân gian hóa theo nhu cầu của cuộc sống hiện đại. Cách thức tổ chức lễ này tùy thuộc vào mỗi chùa. Một số chùa làm lễ cầu an và giải hạn vào từng ngày riêng, song cũng có chùa tổ chức lễ cầu an trước rồi giải hạn sau trong cùng một khoảng thời gian. Nhiều người không gặp sao xấu chiếu mệnh trong năm nhưng vẫn đến dự lễ giải hạn chỉ với mục đích cầu an. Chùa Phúc Khánh tổ chức lễ cầu an và cúng sao giải hạn vào một số ngày nhất định từ mùng 8 đến 18 tháng Giêng cho từng khóa lễ cầu an, sao La Hầu, sao Thái Bạch và sao Kế Đô. Vào những buổi lễ này, bên trong chùa Phúc Khánh thường không còn chỗ ngồi. Với quan niệm “khổ hạnh sẽ đem lại cực lạc”, dù 19 giờ chùa mới bắt đầu làm lễ, song có người đã đến từ sáng sớm hoặc trưa và mang theo bánh mì, nước uống để giữ chỗ. Bên ngoài, người dự lễ chật kín từ cầu vượt Ngã Tư Sở tới ngã ba Thái Thịnh. Dù ở vị trí nào thì mỗi người đều hướng về chùa vái vọng với quan niệm “thành tâm là chính”. Tại chùa Quán Sứ và chùa Hà, người tham dự lễ cầu an, giải hạn cũng rất đông. Họ thuộc nhiều thành phần trong xã hội, từ người già đến trẻ nhỏ, từ sinh viên, cán bộ, người làm ăn buôn bán nhỏ đến các doanh nghiệp nhà nước... Điều này phản ánh nhu cầu, ước mong của người dân về sức khỏe, bình an, kết nối cộng đồng luôn hiện hữu trong thế giới đầy “bất định” như hiện nay.

Ngoài lễ cầu an và cúng sao giải hạn, các chùa cũng tổ chức các lễ cầu siêu, lễ cắt giải tiền duyên, lễ chạy đàn, lễ cúng đàn Dược Sư...

Một số ý kiến cho rằng các nghi lễ này không mang tính chính thống theo kinh điển nhà Phật nhưng đã đáp ứng nhu cầu tâm linh của các tín đồ bằng cách thức Phật giáo. Tác giả Nguyễn Thị Minh Ngọc cho rằng: “Dịch vụ Phật giáo với tư cách là một hoạt động tôn giáo nhằm đáp ứng những nhu cầu cuộc sống hàng ngày của tín đồ là một hoạt động mang tính dân gian... Nó giải quyết các vấn đề liên quan đến cơm, áo, gạo, tiền, hay nói cách khác là những gì thiết thực cho con người... Dịch vụ Phật giáo là sự thể hiện tính dân gian của Phật giáo” (Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2008, tr.70-71). Với ý nghĩa này, lễ cầu an, cúng sao giải hạn và một số lễ khác là những lễ thuộc loại hình dịch vụ trong Phật giáo. Cách thức tiến hành các lễ này theo nghi lễ Phật giáo, sử dụng kinh Phật trong nghi lễ, địa điểm tổ chức thường ở ban thờ Phật gian chính điện. Phật giáo đã dân gian hóa các nghi lễ của mình để đáp ứng nhu cầu của tín đồ, đưa các loại hình nghi lễ mang tính dân gian gần với đời sống tinh thần của nhân dân. Các nghi lễ này trở thành phương thức góp phần thúc đẩy sự phát triển Phật giáo trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương đại. Bên cạnh đó, dịch vụ trong Phật giáo cũng góp phần tăng thêm nguồn kinh phí cho các chùa ở Hà Nội.

3. Kết luận và bàn luận

Sự phát triển các hiện tượng tôn giáo tín ngưỡng những năm gần đây đã phản ánh phần nào sự năng động của xã hội Việt Nam đương đại đang trong quá trình đổi mới, trong đó các hoạt động như cúng dường, cầu an, cúng sao giải hạn, các khóa tu... phản ánh đậm nét nhu cầu tín ngưỡng tâm linh của con người hiện đại. Các hoạt động Phật giáo này đã thực sự đáp ứng được nhu cầu tâm linh của một bộ phận tín đồ thuộc mọi đối tượng khác nhau trong xã hội. Dù có nhiều ý kiến trái ngược về hiện tượng này thì nó vẫn đang tồn tại và phát triển trong đời sống tâm linh của nhân dân. Điều đó thể hiện những thách thức và áp lực của cuộc sống hiện đại khiến người ta tìm kiếm nhiều hơn sự an định tinh thần trong tôn giáo. Tham gia lễ cầu an, cúng sao giải hạn, cúng dường, tu tập, thiện định... giúp con người tin vào những điều tốt đẹp sẽ đến, giải tỏa những lo lắng của cá nhân, giúp con người diễn giải bản thân và là sợi dây giao cảm. Đây cũng là liệu pháp tâm lý để người dân giải tỏa căng thẳng, hướng tới điều “thiện”, góp phần ổn định xã hội. Do vậy, vai trò và chức năng của các hình thức dịch vụ trong Phật giáo đương đại là không thể phủ nhận. “Kinh tế nghi lễ” liên quan đến việc chi tiêu cho các buổi thực hành nghi lễ, các sự kiện và dịch vụ tôn giáo cũng như việc xây dựng cơ sở vật chất cho nghi lễ, xóa đi sự biệt giữa “tôn giáo” và “kinh tế”.

Xem tiếp trang 200